

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2012/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2012

THÔNG TƯ

Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ Trung cấp nghề, trình độ Cao đẳng nghề cho các nghề: Hướng dẫn du lịch; Quản trị lữ hành; Nghiệp vụ nhà hàng - Quản trị nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn; Quản trị khách sạn; Quản trị khu Resort; Quản trị mạng máy tính; Lập trình máy tính

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về danh mục thiết bị dạy nghề trình độ Trung cấp nghề, trình độ Cao đẳng nghề cho các nghề: Hướng dẫn du lịch; Quản trị lữ hành; Nghiệp vụ nhà hàng - Quản trị nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn; Quản trị khách sạn; Quản trị khu Resort; Quản trị mạng máy tính; Lập trình máy tính như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này danh mục thiết bị dạy nghề trình độ Trung cấp nghề, trình độ Cao đẳng nghề các nghề: Hướng dẫn du lịch; Quản trị lữ hành; Nghiệp vụ nhà hàng - Quản trị nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn; Quản trị khách sạn; Quản trị khu Resort; Quản trị mạng máy tính; Lập trình máy tính, để áp dụng đối với trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng và trường đại học có đăng ký hoạt động dạy các nghề trên.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2012.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổ chức Chính trị - Xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục Dạy nghề, các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng và trường đại học có đăng ký hoạt động dạy các nghề trên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Phi

Phụ lục

DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU DẠY NGHỀ:
**HƯỚNG DẪN DU LỊCH; QUẢN TRỊ LỮ HÀNH; NGHIỆP VỤ
NHÀ HÀNG - QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG; KỸ THUẬT CHẾ BIẾN
MÓN ĂN; QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN; QUẢN TRỊ KHU RESORT;
QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH; LẬP TRÌNH MÁY TÍNH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
DẠY NGHỀ HƯỚNG DẪN DU LỊCH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã nghề: 40810101

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

MỤC LỤC**Phần thuyết minh****Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu theo từng môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn)**

Bảng 1: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tổng quan du lịch và khách sạn (MH 07)

Bảng 2: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách (MĐ 08)

Bảng 3: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Ngoại ngữ chuyên ngành (MH 09)

Bảng 4: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam (MH 10)

Bảng 5: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Văn hóa Việt Nam (MH 11)

Bảng 6: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Địa lý du lịch Việt Nam (MH 12)

Bảng 7: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Nghiệp vụ hướng dẫn (MĐ 13)

Bảng 8: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ lữ hành (MĐ 15)

Bảng 9: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Các dân tộc Việt Nam (MH 16)

Bảng 10: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Tiến trình lịch sử Việt Nam (MH 17)

Bảng 11: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Lịch sử văn minh thế giới (MH 18)

Bảng 12: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Tổ chức sự kiện (MĐ 19)

Bảng 13: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Tin học ứng dụng (MH 20)

Bảng 14: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ thanh toán (MĐ 21)

Bảng 15: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ văn phòng (MĐ 22)

Bảng 16: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Văn hóa ẩm thực (MH 23)

Bảng 17: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Nghiệp vụ lưu trú (MH 24)

Bảng 18: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Môi trường và an toàn - an ninh trong du lịch (MH 25)

Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 19: Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo mô đun tự chọn

Bảng 20: Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ lễ hành (MĐ 15)

Bảng 21: Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ văn phòng (MĐ 22)

Danh sách Hội đồng thẩm định danh mục thiết bị dạy nghề Hướng dẫn du lịch

PHẦN THUYẾT MINH

Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch trình độ trung cấp nghề là danh mục bao gồm các loại thiết bị dạy nghề (dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh...) tối thiểu và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị dạy nghề mà cơ sở dạy nghề phải có để tổ chức dạy và học cho 01 lớp học thực hành tối đa 18 học sinh và lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh. Danh mục này được xây dựng trên cơ sở chương trình khung trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch ban hành theo Thông tư số 16/2009/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội.

I. Nội dung danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch

1. Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch theo từng môn học, mô đun (bắt buộc và tự chọn)

Chi tiết từ bảng 1 đến bảng 18, danh mục thiết bị tối thiểu cho từng môn học, mô đun bao gồm:

- Chung loại và số lượng thiết bị tối thiểu, cần thiết đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

- Yêu cầu sơ phạm của thiết bị.

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị bao gồm các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

2. Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 19. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc, trong bảng này:

- Chung loại thiết bị là tất cả các thiết bị có trong các danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc;

- Số lượng thiết bị của từng chung loại là số lượng tối thiểu đáp ứng được yêu cầu của các môn học, mô đun bắt buộc;

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của mỗi chung loại thiết bị đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của chung loại đó trong các môn học, mô đun bắt buộc.

3. Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo môn học, mô đun tự chọn (bảng 20 và bảng 21) dùng để bổ sung cho bảng 19.

II. Áp dụng danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch trình độ trung cấp nghề

Các cơ sở dạy nghề, đào tạo nghề Hướng dẫn du lịch, trình độ trung cấp nghề đầu tư thiết bị dạy nghề theo:

1. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc bảng 19.

2. Danh mục thiết bị bổ sung tương ứng với môn học, mô đun tự chọn. Loại bỏ thiết bị trùng lặp giữa các môn học, mô đun tự chọn (nếu có).

3. Quy mô, kế hoạch đào tạo cụ thể của Trường (có tính đến thiết bị sử dụng chung giữa các nghề khác nhau trong trường).

Phần A
DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
THEO TỪNG MÔN HỌC, MÔ ĐUN
(BẮT BUỘC, TỰ CHỌN)

Bảng 1. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TỔNG QUAN DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 07

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 2. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): TÂM LÝ VÀ KỸ NĂNG
ỨNG XỬ VỚI KHÁCH DU LỊCH**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 08

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 3. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 09

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Máy cassette | Chiếc | 01 | Sử dụng để thực hành kỹ năng nghe | Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB |
| 4 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 4. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): HỆ THỐNG DI TÍCH
VÀ DANH THẮNG VIỆT NAM**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 10

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 5. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): VĂN HÓA VIỆT NAM**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 11

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 6. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): ĐỊA LÝ DU LỊCH VIỆT NAM**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 12

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 7. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 13

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | La bàn | Chiếc | 04 | Dùng để thực hành xác định phương hướng | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Đèn pin | Chiếc | 04 | Sử dụng để hướng dẫn các thao tác sử dụng | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sử dụng của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|-----------------|--------|----------|--|--|
| 6 | Loa di động | Chiếc | 04 | Sử dụng trong quá trình thực hành hướng dẫn | Loại có đầu nối micro cài áo. Có nút chỉnh âm lượng. Khoảng phạm vi âm thanh $\geq 215m$ |
| 7 | Bút chỉ laser | Chiếc | 04 | Sử dụng khi hướng dẫn thực hành | Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường |
| 8 | Đèn hiệu | Chiếc | 04 | Sử dụng khi hướng dẫn thực hành | Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường |
| 9 | Cờ hiệu | Chiếc | 04 | Sử dụng khi hướng dẫn thực hành đón khách, thông báo | Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường |
| 10 | Còi | Chiếc | 04 | Sử dụng trong quá trình thực hành | Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường |
| 11 | Máy ghi âm | Chiếc | 04 | Sử dụng để ghi âm lại nội dung hướng dẫn trong chuyến đi | Dung lượng $\geq 4GB$ Thời gian ghi âm: 15 - 20 tiếng liên tục |
| 12 | Dụng cụ y tế | Bộ | 01 | Sử dụng để thực hành tác nghiệp sơ cấp cứu | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Tai nghe y tế | Chiếc | 01 | | |
| - | Máy đo huyết áp | Chiếc | 01 | | |
| - | Túi cứu thương | Chiếc | 01 | | |

**Bảng 8. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ LỮ HÀNH**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 15

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | Máy Fax | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng máy fax | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Máy scan | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy scan | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 6 | Máy in | Chiếc | 01 | Dùng để in dữ liệu thông tin, tập gấp | In được khổ giấy tối thiểu A4 |
| 7 | Máy photocopy | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy photocopy | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

**Bảng 9. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 16

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 10. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): TIỀN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 17

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 11. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 18

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 12. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): TỔ CHỨC SỰ KIỆN**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 19

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 13. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): TIN HỌC ỨNG DỤNG**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 20

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 14. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ THANH TOÁN**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 21

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 15. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 22

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sư phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | Máy Fax | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng máy fax | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Máy scan | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy scan | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sử dụng của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|-----------|---------------------|---------------|-----------------|---|--|
| 6 | Máy in | Chiếc | 01 | Dùng để in dữ liệu thông tin, tập gấp | In được khổ giấy tối thiểu A4 |
| 7 | Máy photocopy | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy photocopy | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 8 | Tổng đài điện thoại | Bộ | 01 | Để hướng dẫn thực hành các thao tác văn phòng tối thiểu | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua và tối thiểu 03 máy trạm |

**Bảng 16. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): VĂN HÓA ÂM THỰC**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 23

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 17. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ LƯU TRÚ**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 24

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 18. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): MÔI TRƯỜNG VÀ AN NINH - AN TOÀN
TRONG DU LỊCH**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 25

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

Phần B
TỔNG HỢP THIẾT BỊ TỐI THIỂU
CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Bảng 19. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU CHO CÁC MÔN HỌC,
MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Trình độ: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | La bàn | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Đèn pin | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 6 | Loa di động | Chiếc | 04 | Loại có đầu nối micro cài áo. Có nút chỉnh âm lượng. Khoảng phạm vi âm thanh $\geq 215m$ |
| 7 | Bút chỉ laser | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 8 | Đèn hiệu | Chiếc | 04 | Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường |

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|-----------------|--------|----------|---|
| 9 | Cờ hiệu | Chiếc | 04 | Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường |
| 10 | Còi | Chiếc | 04 | Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường |
| 11 | Máy ghi âm | Chiếc | 04 | Dung lượng \geq 4GB Thời gian ghi âm: 15 - 20 tiếng liên tục |
| 12 | Máy cassette | Chiếc | 01 | Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB |
| 13 | Dụng cụ y tế | Bộ | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Tai nghe y tế | Chiếc | 01 | |
| - | Máy đo huyết áp | Chiếc | 01 | |
| - | Túi cứu thương | Chiếc | 01 | |

Phần C
DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG THEO
MÔ ĐUN TỰ CHỌN

Bảng 20. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ LỮ HÀNH

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 15

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|-----------|---------------------|---------------|-----------------|---|
| 1 | Máy Fax | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy scan | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 3 | Máy in | Chiếc | 01 | In được khổ giấy tối thiểu A4 |
| 4 | Máy photocopy | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

**Bảng 21. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG**

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 22

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|---------------------|--------|----------|--|
| 1 | Máy in | Chiếc | 04 | In được khổ giấy tối thiểu A4 |
| 2 | Máy Fax | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 3 | Máy scan | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 4 | Máy Photocopy | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Tổng đài điện thoại | Bộ | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua và tối thiểu 03 máy trạm |

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY NGHỀ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Trình độ: Trung cấp nghề

*(Theo Quyết định số 1452/QĐ-BLĐTBXH ngày 09 tháng 11 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

| STT | Họ và tên | Trình độ | Chức vụ trong Hội đồng thẩm định |
|------------|----------------------|-----------------|---|
| 1 | Ông Phan Bửu Toàn | Thạc sỹ | Chủ tịch HĐTĐ |
| 2 | Ông Nguyễn Ngọc Tám | Kỹ sư | P.Chủ tịch HĐTĐ |
| 3 | Ông Vũ Đức Thoan | Thạc sỹ | Ủy viên thư ký |
| 4 | Ông Lê Duy Hiền | Thạc sỹ | Ủy viên |
| 5 | Ông Nguyễn Hữu Chánh | Thạc sỹ | Ủy viên |
| 6 | Bà Huỳnh Ngọc Thảo | Kỹ sư | Ủy viên |
| 7 | Ông Nguyễn Nhật Phú | Kỹ sư | Ủy viên |

**DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
DẠY NGHỀ HƯỚNG DẪN DU LỊCH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã nghề: 50810101

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

MỤC LỤC**Phần thuyết minh**

Phần A: Danh mục thiết bị tối thiểu theo từng môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn)

Bảng 1: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tổng quan du lịch và khách sạn (MH 07)

Bảng 2: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách (MĐ 08)

Bảng 3: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Ngoại ngữ chuyên ngành (MH 09)

Bảng 4: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam (MH 10)

Bảng 5: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Văn hóa Việt Nam (MH 11)

Bảng 6: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Địa lý du lịch Việt Nam (MH 12)

Bảng 7: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Tổ chức sự kiện (MĐ 13)

Bảng 8: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Lịch sử văn minh thế giới (MH 14)

Bảng 9: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tiến trình lịch sử Việt Nam (MH 15)

Bảng 10: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Các dân tộc Việt Nam (MH 16)

Bảng 11: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Nghiệp vụ hướng dẫn (MĐ 17)

Bảng 12: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ lễ hành (MĐ 19)

Bảng 13: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Marketing du lịch (MH 20)

Bảng 14: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Văn học dân gian Việt Nam (MH 21)

Bảng 15: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Lịch sử kinh tế Việt Nam (MH 22)

Bảng 16: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Địa lý du lịch thế giới (MH 23)

Bảng 17: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Quản lý nhà nước về du lịch (MH 24)

Bảng 18: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ văn phòng (MĐ 25)

Bảng 19: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Xây dựng thực đơn (MĐ 26)

Bảng 20: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ thanh toán (MĐ 27)

Bảng 21: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Văn hóa ẩm thực (MH 28)

Bảng 22: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Nghiệp vụ lưu trú (MH 29)

Bảng 23: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Ngoại ngữ 2 (MH 30)

Bảng 24: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Tin học ứng dụng (MH 31)

Bảng 25: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Quản lý chất lượng dịch vụ (MH 32)

Bảng 26: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Thống kê xã hội (MH 33)

Bảng 27: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Môi trường và an toàn - an ninh trong du lịch (MH 34)

Phần B: Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 28: Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Phần C: Danh mục thiết bị bổ sung theo mô đun tự chọn

Bảng 29: Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ lễ hành (MĐ 19)

Bảng 30: Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ văn phòng (MĐ 25)

Danh sách Hội đồng thẩm định danh mục thiết bị dạy nghề Hướng dẫn du lịch

PHẦN THUYẾT MINH

Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch trình độ cao đẳng nghề là danh mục bao gồm các loại thiết bị dạy nghề (dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh...) tối thiểu và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị dạy nghề mà cơ sở dạy nghề phải có để tổ chức dạy và học cho 01 lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên và lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên. Danh mục này được xây dựng trên cơ sở chương trình khung trình độ cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch ban hành theo Thông tư số 16/2009/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội.

I. Nội dung danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch

1. Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch theo từng môn học, mô đun (bắt buộc và tự chọn)

Chi tiết từ bảng 1 đến bảng 27, danh mục thiết bị tối thiểu cho từng môn học, mô đun bao gồm:

- Chung loại và số lượng thiết bị tối thiểu, cần thiết đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

- Yêu cầu sơ phạm của thiết bị.

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị bao gồm các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

2. Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 28- Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc, trong bảng này:

- Chung loại thiết bị là tất cả các thiết bị có trong các danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc;

- Số lượng thiết bị của từng chung loại là số lượng tối thiểu đáp ứng được yêu cầu của các môn học, mô đun bắt buộc;

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của mỗi chung loại thiết bị đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của chung loại đó trong các môn học, mô đun bắt buộc.

3. Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo mô đun tự chọn (bảng 29 và bảng 30) dùng để bổ sung cho bảng 28.

II. Áp dụng danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch trình độ cao đẳng nghề

Các cơ sở dạy nghề, đào tạo nghề Hướng dẫn du lịch, trình độ cao đẳng nghề đầu tư thiết bị dạy nghề theo:

1. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc bảng 28.

2. Danh mục thiết bị bổ sung tương ứng với mô đun tự chọn. Loại bỏ thiết bị trùng lặp giữa các môn học, mô đun tự chọn (nếu có).

3. Quy mô, kế hoạch đào tạo cụ thể của Trường (có tính đến thiết bị sử dụng chung giữa các nghề khác nhau trong trường).

Phần A
DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
THEO TỪNG MÔN HỌC, MÔ ĐUN
(BẮT BUỘC, TỰ CHỌN)

Bảng 1. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TỔNG QUAN DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 07

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnet Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 2. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): TÂM LÝ VÀ KỸ NĂNG
ỨNG XỬ VỚI KHÁCH DU LỊCH**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 08

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 3. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 09

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Máy cassette | Chiếc | 01 | Sử dụng để thực hành kỹ năng nghe | Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB |
| 4 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 4. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): HỆ THỐNG DI TÍCH
VÀ DANH THẮNG VIỆT NAM**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 10

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 5. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): VĂN HÓA VIỆT NAM**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 11

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 6. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): ĐỊA LÝ DU LỊCH VIỆT NAM**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 12

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 7. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): TỔ CHỨC SỰ KIỆN**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 13

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sư phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 8. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 14

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 9. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC(BẮT BUỘC): TIỀN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 15

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 10. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 16

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 11. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 17

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | La bàn | Chiếc | 04 | Dùng để thực hành xác định phương hướng | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Đèn pin | Chiếc | 04 | Sử dụng để hướng dẫn các thao tác sử dụng | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|-----------------|--------|----------|--|--|
| 6 | Loa di động | Chiếc | 04 | Sử dụng trong quá trình thực hành hướng dẫn | Loại có đầu nối micro cài áo. Có nút chỉnh âm lượng. Khoảng phạm vi âm thanh $\geq 215m$ |
| 7 | Bút chỉ laser | Chiếc | 04 | Sử dụng khi hướng dẫn thực hành | Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường |
| 8 | Đèn hiệu | Chiếc | 04 | Sử dụng khi hướng dẫn thực hành | Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường |
| 9 | Cờ hiệu | Chiếc | 04 | Sử dụng khi hướng dẫn thực hành đón khách, thông báo | Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường |
| 10 | Còi | Chiếc | 04 | Sử dụng trong quá trình thực hành | Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường |
| 11 | Máy ghi âm | Chiếc | 04 | Sử dụng để ghi âm lại nội dung hướng dẫn trong chuyến đi | Dung lượng $\geq 4GB$ Thời gian ghi âm: 15 - 20 tiếng liên tục |
| 12 | Dụng cụ y tế | Bộ | 01 | | |
| - | Tai nghe y tế | Chiếc | 01 | | |
| - | Máy đo huyết áp | Chiếc | 01 | Sử dụng để thực hành tác nghiệp sơ cấp cứu | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Túi cứu thương | Chiếc | 01 | | |

**Bảng 12. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ LỮ HÀNH**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 19

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sử dụng của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | Máy Fax | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng máy fax | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Máy scan | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy scan | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|-----------|---------------------|---------------|-----------------|---|---|
| 6 | Máy in | Chiếc | 01 | Dùng để in dữ liệu thông tin, tập gấp | In được khổ giấy tối thiểu A4 |
| 7 | Máy photocopy | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy photocopy | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

**Bảng 13. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): MARKETING DU LỊCH**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 20

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 14. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 21

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 15. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): LỊCH SỬ KINH TẾ VIỆT NAM**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 22

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 16. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): ĐỊA LÝ DU LỊCH THẾ GIỚI**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 23

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**BẢNG 17. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 24

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 18. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 25

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sư phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | Máy Fax | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng máy fax | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Máy scan | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy scan | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|-----------|---------------------|---------------|-----------------|---|--|
| 6 | Máy in | Chiếc | 01 | Dùng để in dữ liệu thông tin, tập gấp | In được khổ giấy tối thiểu A4 |
| 7 | Máy photocopy | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy photocopy | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 8 | Tổng đài điện thoại | Bộ | 01 | Hướng để dẫn thực hành các thao tác văn phòng tối thiểu | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua và tối thiểu 03 máy trạm |

**Bảng 19. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): XÂY DỰNG THỰC ĐƠN**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 26

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 20. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ THANH TOÁN**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 27

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 21. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC(TỰ CHỌN): VĂN HÓA ẨM THỰC**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 28

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 22. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ LƯU TRỮ**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 29

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 23. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): NGOẠI NGỮ 2**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 30

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Máy cassette | Chiếc | 01 | Dùng để thực hành kỹ năng nghe | Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB |
| 4 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 24. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): TIN HỌC ỨNG DỤNG**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 31

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 25. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 32

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 26. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): THỐNG KÊ XÃ HỘI**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 33

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 27. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): MÔI TRƯỜNG VÀ AN NINH - AN TOÀN
TRONG DU LỊCH**

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 34

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

Phần B
TỔNG HỢP THIẾT BỊ TỐI THIỂU
CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Bảng 28. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Trình độ: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | La bàn | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Đèn pin | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 6 | Loa di động | Chiếc | 04 | Loại có đầu nối micro cài áo. Có nút chỉnh âm lượng. Khoảng phạm vi âm thanh $\geq 215m$ |
| 7 | Bút chỉ laser | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|-----------|---------------------|---------------|-----------------|---|
| 8 | Đèn hiệu | Chiếc | 04 | Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường |
| 9 | Cờ hiệu | Chiếc | 04 | Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường |
| 10 | Còi | Chiếc | 04 | Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường |
| 11 | Máy ghi âm | Chiếc | 04 | Dung lượng \geq 4GB Thời gian ghi âm: 15 - 20 tiếng liên tục |
| 12 | Máy cassette | Chiếc | 01 | Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB |
| 13 | Dụng cụ y tế | Bộ | 01 | |
| - | Tai nghe y tế | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Máy đo huyết áp | Chiếc | 01 | |
| - | Túi cứu thương | Chiếc | 01 | |

Phần C
DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG THEO
MÔ ĐUN TỰ CHỌN

Bảng 29. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ LỮ HÀNH

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 19

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|-----------|---------------------|---------------|-----------------|---|
| 1 | Máy Fax | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy scan | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 3 | Máy in | Chiếc | 01 | In được khổ giấy tối thiểu A4 |
| 4 | Máy photocopy | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

**Bảng 30. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG**

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô-đun: MĐ 25

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|-----------|---------------------|---------------|-----------------|--|
| 1 | Máy in | Chiếc | 04 | In được khổ giấy tối thiểu A4 |
| 2 | Máy Fax | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 3 | Máy scan | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 4 | Máy Photocopy | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Tổng đài điện thoại | Bộ | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua và tối thiểu 03 máy trạm |

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY NGHỀ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Trình độ: Cao đẳng nghề

*(Theo Quyết định số 1452/QĐ-BLĐTBXH ngày 09 tháng 11 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

| STT | Họ và tên | Trình độ | Chức vụ trong Hội đồng thẩm định |
|------------|----------------------|-----------------|---|
| 1 | Ông Phan Bửu Toàn | Thạc sỹ | Chủ tịch HĐTD |
| 2 | Ông Nguyễn Ngọc Tám | Kỹ sư | P.Chủ tịch HĐTD |
| 3 | Ông Vũ Đức Thoan | Thạc sỹ | Ủy viên thư ký |
| 4 | Ông Lê Duy Hiền | Thạc sỹ | Ủy viên |
| 5 | Ông Nguyễn Hữu Chánh | Thạc sỹ | Ủy viên |
| 6 | Bà Huỳnh Ngọc Thảo | Kỹ sư | Ủy viên |
| 7 | Ông Nguyễn Nhật Phú | Kỹ sư | Ủy viên |

**DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
DẠY NGHỀ QUẢN TRỊ LỮ HÀNH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã nghề: 40810102

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

MỤC LỤC**Phần thuyết minh**

Phần A: Danh mục thiết bị tối thiểu theo từng môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn)

Bảng 1: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tổng quan du lịch (MH 07)

Bảng 2: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tâm lý khách du lịch (MH 08)

Bảng 3: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Kỹ năng giao tiếp (MĐ 09)

Bảng 4: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam (MH 10)

Bảng 5: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Đại cương lịch sử Việt Nam (MH 11)

Bảng 6: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Marketing du lịch (MH 12)

Bảng 7: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tin học ứng dụng (MH 13)

Bảng 8: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Nghiệp vụ thanh toán (MH 14)

Bảng 9: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Tiếng Anh chuyên ngành (MĐ 15)

Bảng 10: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Nghiệp vụ lữ hành (MĐ 16)

Bảng 11: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Nghiệp vụ hướng dẫn (MĐ 17)

Bảng 12: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tuyển điểm du lịch Việt Nam (MH 18)

Bảng 13: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Quản trị kinh doanh lữ hành (MH 19)

Bảng 14: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Tổ chức sự kiện (MĐ 20)

Bảng 15: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Ngoại ngữ 2 (MĐ 21)

Bảng 16: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Cơ sở văn hóa Việt Nam (MH 22)

Bảng 17: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Văn hóa ẩm thực (MH 23)

Bảng 18: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững (MH 24)

Bảng 19: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ văn phòng (MĐ 25)

Bảng 20: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Lịch sử văn minh thế giới (MH 26)

Bảng 21: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Nguyên lý kế toán (MH 27)

Phần B: Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 22: Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Phần C: Danh mục thiết bị bổ sung theo mô đun tự chọn

Bảng 23: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ văn phòng (MĐ 25)

Danh sách Hội đồng thẩm định danh mục thiết bị dạy nghề Quản trị lữ hành

PHẦN THUYẾT MINH

Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Quản trị lễ hành trình độ trung cấp nghề là danh mục bao gồm các loại thiết bị dạy nghề (dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh...) tối thiểu và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị dạy nghề mà cơ sở dạy nghề phải có để tổ chức dạy và học cho 01 lớp học thực hành tối đa 18 học sinh và lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh. Danh mục này được xây dựng trên cơ sở chương trình khung trình độ trung cấp nghề Quản trị lễ hành ban hành theo Thông tư số 16/2009/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội.

I. Nội dung danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Quản trị lễ hành

1. Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Quản trị lễ hành theo từng môn học, mô đun (bắt buộc và tự chọn)

Chi tiết từ bảng 1 đến bảng 21, danh mục thiết bị tối thiểu cho từng môn học, mô đun bao gồm:

- Chung loại và số lượng thiết bị tối thiểu, cần thiết đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

- Yêu cầu sơ phạm của thiết bị.

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị bao gồm các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

2. Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 22- Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc, trong bảng này:

- Chung loại thiết bị là tất cả các thiết bị có trong các danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc;

- Số lượng thiết bị của từng chủng loại là số lượng tối thiểu đáp ứng được yêu cầu của các môn học, mô đun bắt buộc;

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của mỗi chủng loại thiết bị đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của chủng loại đó trong các môn học, mô đun bắt buộc.

3. Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo mô đun tự chọn (bảng 23) dùng để bổ sung cho bảng 22.

II. Áp dụng danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Quản trị lễ hành trình độ cao đẳng nghề

Các cơ sở dạy nghề, đào tạo nghề Quản trị lễ hành, trình độ cao đẳng nghề đầu tư thiết bị dạy nghề theo:

1. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc bảng 29.

2. Danh mục thiết bị bổ sung tương ứng với mô đun tự chọn.

3. Quy mô, kế hoạch đào tạo cụ thể của Trường (có tính đến thiết bị sử dụng chung giữa các nghề khác nhau trong trường).

Phần A
DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
THEO TỪNG MÔN HỌC, MÔ ĐUN
(BẮT BUỘC, TỰ CHỌN)

Bảng 1. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TỔNG QUAN DU LỊCH

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 07

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sư phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 2. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TÂM LÝ KHÁCH DU LỊCH**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 08

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 3. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): KỸ NĂNG GIAO TIẾP**

Tên nghề: Quản trị lễ hành

Mã số mô đun: MĐ 09

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 4. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): ĐỊA LÝ VÀ TÀI NGUYÊN
DU LỊCH VIỆT NAM**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 10

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sự phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 5. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): ĐẠI CƯƠNG LỊCH SỬ VIỆT NAM**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 11

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 6. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): MARKETING DU LỊCH**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 12

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sử dụng của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 7. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TIN HỌC ỨNG DỤNG**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 13

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 19 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 8. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): NGHIỆP VỤ THANH TOÁN**

Tên nghề: Hướng dẫn

Mã số môn học: MH 14

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | Máy soi tiền | Chiếc | 01 | Dùng để nhận diện tiền và hóa đơn thật, giả | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

**Bảng 9. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số mô đun: MĐ 15

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Máy cassette | Chiếc | 01 | Dùng để thực hành kỹ năng nghe | Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB |
| 4 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 10. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): NGHIỆP VỤ LỮ HÀNH**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số mô đun: MĐ 16

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | Máy Fax | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng máy fax | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Máy scan | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy scan | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 6 | Máy in | Chiếc | 01 | Dùng để in dữ liệu thông tin, tập gấp | In được khổ giấy tối thiểu A4 |
| 7 | Máy photocopy | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy photocopy | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

**Bảng 11. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số mô đun: MĐ 17

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | La bàn | Chiếc | 04 | Dùng để thực hành xác định phương hướng | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Đèn pin | Chiếc | 04 | Sử dụng để hướng dẫn các thao tác sử dụng | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|-----------------|--------|----------|--|--|
| 6 | Loa di động | Chiếc | 04 | Sử dụng trong quá trình thực hành hướng dẫn | Loại có đầu nổi micro cài áo. Có nút chỉnh âm lượng. Khoảng phạm vi âm thanh $\geq 215m$ |
| 7 | Bút chỉ laser | Chiếc | 04 | Sử dụng khi hướng dẫn thực hành | Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường |
| 8 | Đèn hiệu | Chiếc | 04 | Sử dụng khi hướng dẫn thực hành | Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường |
| 9 | Cờ hiệu | Chiếc | 04 | Sử dụng khi hướng dẫn thực hành đón khách, thông báo | Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường |
| 10 | Còi | Chiếc | 04 | Sử dụng trong quá trình thực hành | Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường |
| 11 | Máy ghi âm | Chiếc | 04 | Sử dụng để ghi âm lại nội dung hướng dẫn trong chuyến đi | Dung lượng $\geq 4GB$ Thời gian ghi âm: 15 - 20 tiếng liên tục |
| 12 | Dụng cụ y tế | Bộ | 01 | Sử dụng để thực hành tác nghiệp sơ cấp cứu | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Tai nghe y tế | Chiếc | 01 | | |
| - | Máy đo huyết áp | Chiếc | 01 | | |
| - | Túi cứu thương | Chiếc | 01 | | |

**Bảng 12. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TUYỂN ĐIỂM DU LỊCH VIỆT NAM**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 18

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sư phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 13. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): QUẢN TRỊ KINH DOANH LỮ HÀNH**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 19

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|--------------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | Máy tính cầm tay (calculators) | Chiếc | 04 | Dùng để làm phương tiện tính giá tua | Loại thông dụng trên thị trường |

**Bảng 14. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): TỔ CHỨC SỰ KIỆN**

Tên nghề: Quản trị lễ hành

Mã số mô đun: MĐ 20

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 15. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGOẠI NGỮ 2**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số mô đun: MĐ 21

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sử dụng của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Máy cassette | Chiếc | 01 | Sử dụng để thực hành kỹ năng nghe | Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB |
| 4 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 16. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 22

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 17. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): VĂN HÓA ẨM THỰC**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 23

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 18. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ
PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG**

Tên nghề: Quản trị lễ hành

Mã số môn học: MH 24

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 19. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số mô đun: MĐ 25

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật phổ biến trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | Máy Fax | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng máy fax | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Máy scan | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy scan | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sử dụng của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|-----------|---------------------|---------------|-----------------|--|--|
| 6 | Máy in | Chiếc | 01 | Dùng để in dữ liệu thông tin, tập gấp | In được khổ giấy tối thiểu A4 |
| 7 | Máy photocopy | Chiếc | 01 | Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy photocopy | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 8 | Tổng đài điện thoại | Bộ | 01 | Sử dụng để thực hành các thao tác nghe, gọi điện thoại | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm và tối thiểu 03 máy trạm |

**Bảng 20. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI**

Tên nghề: Nghiệp vụ lễ hành

Mã số môn học: MH 26

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

**Bảng 21. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 27

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu sơ phạm của thiết bị | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|---|---|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Dùng để tăng âm trong phòng học | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | | Công suất loa $\geq 20W$ |

Phần B
TỔNG HỢP THIẾT BỊ TỐI THIỂU
CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Bảng 22. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Tên nghề: Quản trị lễ hành

Trình độ: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|------------------------|--------|----------|--|
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 19 | Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 | Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumment. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm |
| 3 | Hệ thống âm thanh | Bộ | 01 | Thông số kỹ thuật cụ thể như sau: |
| | <i>Mỗi bộ bao gồm:</i> | | | |
| - | Âm ly | Bộ | 01 | Phù hợp với công suất loa |
| - | Micro | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Loa | Chiếc | 01 | Công suất loa $\geq 20W$ |
| 4 | La bàn | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 5 | Đèn pin | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 6 | Loa di động | Chiếc | 04 | Loại có đầu nối micro cài áo. Có nút chỉnh âm lượng. Khoảng phạm vi âm thanh $\geq 215m$ |
| 7 | Bút chỉ laser | Chiếc | 04 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 8 | Đèn hiệu | Chiếc | 04 | Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường |

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|----|-----------------------------------|--------|----------|---|
| 9 | Cờ hiệu | Chiếc | 04 | Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường |
| 10 | Còi | Chiếc | 04 | Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường |
| 11 | Máy ghi âm | Chiếc | 04 | Dung lượng $\geq 4GB$ Thời gian ghi âm: 15 - 20 tiếng liên tục |
| 12 | Máy cassette | Chiếc | 01 | Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB |
| 13 | Dụng cụ y tế | Bộ | 01 | |
| - | Tai nghe y tế | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| - | Máy đo huyết áp | Chiếc | 01 | |
| - | Túi cứu thương | Chiếc | 01 | |
| 14 | Máy Fax | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 15 | Máy scan | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 16 | Máy in | Chiếc | 01 | In được khổ giấy tối thiểu A4 |
| 17 | Máy photocopy | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 18 | Máy soi tiền | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |
| 19 | Máy tính cầm tay (calculators) | Chiếc | 01 | Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm |

Phần C
DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG THEO
MÔ ĐUN TỰ CHỌN

Bảng 23. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số mô đun: MĐ 25

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

| TT | Tên thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị |
|-----------|---------------------|---------------|-----------------|---|
| 1 | Tổng đài điện thoại | Bộ | 04 | Loại thông dụng, sử dụng phổ biến trên thị trường tính đến thời điểm mua. Tối thiểu 03 máy trạm |

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY NGHỀ QUẢN TRỊ LỬ HÀNH

Trình độ: Trung cấp nghề

*(Theo Quyết định số 1452/QĐ-BLĐTBXH ngày 09 tháng 11 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

| STT | Họ và tên | Trình độ | Chức vụ trong Hội đồng thẩm định |
|------------|----------------------|-----------------|---|
| 1 | Ông Phan Bửu Toàn | Thạc sỹ | Chủ tịch HĐTĐ |
| 2 | Ông Nguyễn Ngọc Tám | Kỹ sư | P.Chủ tịch HĐTĐ |
| 3 | Ông Vũ Đức Thoan | Thạc sỹ | Ủy viên thư ký |
| 4 | Ông Lê Duy Hiền | Thạc sỹ | Ủy viên |
| 5 | Ông Nguyễn Hữu Chánh | Thạc sỹ | Ủy viên |
| 6 | Bà Huỳnh Ngọc Thảo | Kỹ sư | Ủy viên |
| 7 | Ông Nguyễn Nhật Phú | Kỹ sư | Ủy viên |

(Xem tiếp Công báo số 675 + 676)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 080.44946 – 080.44417

Fax: 080.44517

Email: congbao@chinhphu.vn

Website: <http://congbao.chinhphu.vn>

In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng